



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- NĂM BÁO CÁO: 2024 -

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên thành lập : CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

Tên giao dịch : Petec Binh Dinh Joint Stock Company

Mã cổ phiếu : GCB

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3503000014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 15 tháng 05 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười tám vào ngày 09 tháng 12 năm 2024 với mã số doanh nghiệp là **4100406219**.

Vốn điều lệ : 40.391.470.000 VNĐ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 40.391.470.000 VNĐ

Địa chỉ trụ sở chính : 389 Trần Hưng Đạo- Thành phố Quy Nhơn- Bình Định

Điện thoại : 0256.3 822233 - Fax : 0256.3 823863.

Website : www.petecbidico.com.vn

Email : info@petecbidico.com.vn



MỤC LỤC

Trang

I.	Thông tin chung:	3
1.	<i>Quá trình hình thành và phát triển:</i>	3
2.	<i>Ngành nghề và địa bàn kinh doanh</i>	3
3.	<i>Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:</i>	5
4.	<i>Định hướng phát triển</i>	6
5.	<i>Các rủi ro: (các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty)</i>	7
II.	Tình hình hoạt động trong năm:	7
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:	13
1.	<i>Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:</i>	13
2.	<i>Về tình hình đầu tư:</i>	15
3.	<i>Tình hình tài chính:</i>	15
4.	<i>Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:</i>	16
5.	<i>Kế hoạch phát triển trong năm 2025:</i>	16
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:	18
1.	<i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:</i>	18
2.	<i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty</i>	19
3.	<i>Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị</i>	19
V.	Quản trị công ty	21
1.	<i>Hội đồng quản trị:</i>	21
2.	<i>Ban Kiểm soát</i>	24
3.	<i>Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát</i>	25
VI.	Báo cáo tài chính	26
1.	<i>Báo cáo của cơ quan kiểm toán</i>	26
2.	<i>Báo cáo tài chính được kiểm toán</i>	28

I. Thông tin chung:

1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty được thành lập vào ngày 14/5/2001 theo quyết định số 35/2001/QĐ-UB của UBND Tỉnh Bình Định về việc chuyển Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Định thành Công ty Cổ phần Thương mại Bình Định, với vốn điều lệ là: 7.319.400.000 đồng. Tiền thân của Công ty Cổ phần Petec Bình Định là công ty Thương Nghiệp Tổng Hợp Bình Định. Thực hiện theo Nghị định số 338/CP của Chính Phủ về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước, được sự đồng ý của Bộ Thương Mại: Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Định được thành lập ngày 21/03/1991 theo Quyết định số 290/QĐ-UB của Ủy Ban Nhân Dân (UBND) Tỉnh Bình Định trên cơ sở hợp nhất giữa hai đơn vị là: Công ty Công nghệ phẩm Bình Định và Công ty Vật liệu xây dựng Chất đốt Bình Định dưới sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Sở Thương Mại và Du Lịch Bình Định.

Ngày 08/9/2006, Đại hội hội đồng cổ đông bất thường đã nhất trí thống nhất phương án tăng vốn điều lệ, theo đó vốn điều lệ của Công ty tăng từ 7.319.400.000 đồng lên thành 15.000.000.000 đồng (tức tăng 104,93%), tương đương 1.500.000 cổ phần.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 (ngày 14/4/2007), đã thông qua và thống nhất đổi tên từ Công ty Cổ phần Thương mại Bình Định (viết tắt là BITRACO) thành Công ty Cổ phần Petec Bình Định (tên viết tắt là PETEC BIDICO), đồng thời, tăng vốn điều lệ từ 15.000.000.000 đồng lên thành 30.600.000.000 đồng (tức tăng 104%), tương đương 3.060.000 cổ phần.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (ngày 18/5/2016), đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 30.600.000.000 đồng lên thành 40.391.470.000 đồng (tức tăng 32%), tương đương 4.039.147 cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề hoạt động chính yếu:

- Kinh doanh xăng dầu, mỡ phụ, hoá chất, khí đốt, các chế phẩm từ dầu mỏ;
- Kinh doanh xi-măng, vật liệu xây dựng - trang trí nội thất, phân phối hàng tiêu dùng, vật tư nông nghiệp, v.v...
- Dịch vụ cho thuê cửa hàng, hợp tác kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng các loại.

b. Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính trong 02 năm gần nhất:

	<u>Năm 2024</u>	<u>Tỷ lệ chiếm</u>	<u>Năm 2023</u>	<u>Tỷ lệ chiếm</u>
Tổng doanh thu (triệu đồng)	1.221.001	100%	1.626.788	100%
<u>Trong đó:</u>				
- Kinh doanh xi-măng	133.738	10,95%	101.801	6,26%
- Kinh doanh xăng dầu	310.160	25,45%	267.238	16,43%
- Kinh doanh khác (Tôn / Thép / Thực phẩm / Nông sản ...)	771.588	63,19%	1.252.545	76,99%
- Hợp tác kinh doanh khai thác tài sản, Dịch vụ khác	5.515	0,45%	5.205	0,32%

c. Địa bàn kinh doanh: Thị trường hoạt động: Bình Định, Phú Yên và các tỉnh Tây Nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

– Mô hình quản trị:



– Cơ cấu tổ chức:

Hội đồng Quản trị Công ty:

Được đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông Công ty. Hội đồng quản trị bầu ra 01 (một) Chủ tịch. Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát:

Được Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 (ba) thành viên. Ban Kiểm soát là một cơ quan quản trị với nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm tra, giám sát, theo dõi mọi hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc gồm 03 thành viên, 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua. Chủ tịch HĐQT Công ty và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, quyền hạn và nghĩa vụ của những người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 27 và Điều 35 của Điều lệ Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc Công ty sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện

việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định vào thời gian nhất định cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc về những công việc điều hành chuyên môn.

Dựa trên quy mô, ngành nghề và thị trường, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp
- Phòng Đầu tư;
- Phòng Kinh doanh Tổng hợp;
- Phòng Kinh doanh Xăng dầu.

Đứng đầu các bộ phận này là các Trưởng phòng, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị Chi bộ, Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà Nước và Điều lệ của các tổ chức này.

Các công ty con, công ty liên kết được hợp nhất: Chưa thành lập.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển ổn định và phát triển thị trường kinh doanh thông qua chất lượng dịch vụ, tính ổn định trong cung ứng hàng hóa, uy tín chất lượng hàng hóa trong phân phối đến hệ thống khách hàng.
- Nghiên cứu mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh thương mại khác, định hướng khai thác tiềm năng của khu vực miền Trung - Tây Nguyên như: cảng nước sâu, vùng nguyên liệu sẵn có, liên kết vùng sau sáp nhập các tỉnh,...
- Quản lý chặt chẽ giảm thiểu rủi ro công nợ phải thu. Mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng trên địa bàn để khai thác tối đa nguồn lực huy động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tăng vốn điều lệ, qua đó tăng năng lực kinh doanh, phạm vi hoạt động.
- Đầu tư, phát triển quỹ đất làm kho chứa xăng dầu không chỉ tại địa phương mà còn tại các tỉnh thành khác trên khắp cả nước.
- Cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, xây dựng và nâng cao giá trị thương hiệu "Petec Bidico", trong đó chú trọng:

- Thương hiệu mạnh toàn quốc về Thương nhân phân phối trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu;
 - Thương hiệu mạnh Nhà phân phối xi măng tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên; Phát triển các mặt hàng VLXD khác hướng tới cung cấp giải pháp toàn diện cho nhu cầu xây dựng dân dụng;
5. **Các rủi ro:** (các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty)
- Trong năm 2025, giá xăng dầu tại Việt Nam dự kiến sẽ duy trì ở mức ổn định, không có biến động mạnh. Xu hướng chuyển dịch sang các nguồn năng lượng sạch và việc tăng cường tiết kiệm năng lượng góp phần làm giảm giá xăng dầu, tạo điều kiện ổn định chỉ số giá tiêu dùng và giảm chi phí sản xuất, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, các yếu tố như tình hình kinh tế toàn cầu, chính sách của các nước sản xuất dầu lớn và biến động địa chính trị có thể tác động đến giá xăng dầu trong nước tại một số thời điểm trong năm.
 - Nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành năm 2025 dự kiến đạt khoảng 95-100 triệu tấn, tăng 2-3% so với năm 2024. Trong đó, tiêu thụ nội địa ước tính khoảng 60-65 triệu tấn, và xuất khẩu khoảng 30-35 triệu tấn. Dự báo tiêu thụ xi măng năm 2025 tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên: Với việc Chính phủ tập trung đầu tư vào các dự án hạ tầng trọng điểm tại miền Trung và Tây Nguyên, nhu cầu xi măng tại các khu vực này được kỳ vọng sẽ tăng trưởng tích cực. Các dự án như đường cao tốc, cảng biển và sân bay đang được triển khai sẽ thúc đẩy nhu cầu VLXD, đặc biệt là xi măng. Ngoài ra, sự phục hồi của thị trường bất động sản và tăng trưởng kinh tế khu vực cũng sẽ góp phần gia tăng nhu cầu tiêu thụ xi măng. Tuy nhiên, ngành xi măng cũng phải đối mặt với thách thức như dư thừa nguồn cung và cạnh tranh gay gắt; Chi phí đầu vào sản xuất, trong đó giá nhiên liệu, năng lượng, đặc biệt là giá than tăng cao, chi phí vận chuyển bốc dỡ, làm hàng vẫn ở mức cao cũng làm cho tình hình cạnh tranh ngày càng khó khăn, đòi hỏi các doanh nghiệp cần tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động để duy trì sự phát triển bền vững.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm 2024:

CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện năm 2024		
		Thực hiện	So với kế hoạch	So với thực hiện 2023
DOANH SỐ SẢN XUẤT / MUA VÀO	Tr.đồng	1.189.090	77,55%	75,39%
DOANH THU	Tr.đồng	1.221.001	76,30%	74,96%
DOANH THU TIÊU THỤ HÀNG HÓA	Tr.đồng	1.215.486	76,29%	74,86%
Xi-măng	Tr.đồng	133.738	83,11%	129,88%
- Trong đó: Xi-măng	Tr.đồng	133.738	83,11%	129,88%
+ Lượng bán ra (Phúc Sơn, Nghi Sơn, H.Long)	tấn	93.002	86,11%	143,06%
Xăng dầu	Tr.đồng	310.160	71,73%	116,06%
- Xăng dầu bán buôn	Tr.đồng	146.690	77,48%	146,45%
+ Lượng bán ra	1000 lít	5.225	53,10%	100,34%
- Xăng dầu bán lẻ	Tr.đồng	163.470	67,26%	97,84%
+ Lượng bán ra	1000 lít	7.793	76,40%	94,19%
KD khác (Tôn / Thép / Thực phẩm / Nông sản / Đồng giá)	Tr.đồng	771.588	77,16%	61,60%
DOANH THU D/VỤ, CHO THUÊ MẶT BẰNG	Tr.đồng	5.515	78,78%	105,96%
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.221.001	76,30%	74,96%
Tổng doanh thu thuần	-	1.219.863	76,23%	74,99%
Giá vốn hàng bán	-	1.189.090	77,55%	75,39%
Chiết khấu hàng mua		-	0,00%	
Lợi nhuận gộp	-	31.910	47,72%	61,51%
Doanh thu hoạt động tài chính	-	22.261	381,54%	163,81%
Chi phí tài chính	-	22.666	69,40%	111,16%
Chi phí bán hàng	-	17.258	116,54%	86,95%
Trích lập dự phòng	-	-		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	11.737	119,89%	97,64%
Thu nhập khác		364		973,15%
Lợi nhuận trước thuế	-	1.699	11,00%	15,42%
Thuế phải nộp	-	3.065	99,25%	72,67%
Lợi nhuận sau thuế	-	(1.366)	-	-

Trong đó, các mảng kinh doanh đóng góp cụ thể như sau:

- Xăng dầu: Kế hoạch đặt ra trong năm 2024, hoạt động kinh doanh xăng dầu đạt doanh thu 432 tỷ, tuy nhiên tình hình thực hiện mới chỉ đạt thu 310 tỷ (doanh thu chủ yếu của Hoạt động kinh doanh xăng dầu đến từ nguồn cửa hàng trực thuộc, đại lý và hộ công nghiệp (trong năm 2024 không có hoạt động mua bán lô thương mại), sản lượng tiêu thụ đạt 13 triệu lít xăng dầu các loại. So sánh với năm 2023, sản lượng tiêu thụ đạt tương đương, từ 650m³/tháng lên trên 1.200m³/tháng.
- Mảng kinh doanh Xi-măng, tổng doanh số bán ra đạt 161 tỷ đồng. Đây là mảng kinh doanh truyền thống của Công ty, mặc dù sản lượng đạt 93.000 tấn bán ra năm 2024, tăng 43% so với năm 2023 – nhưng chỉ mới đạt 86% so với kế hoạch sản lượng đề ra, theo đó so với doanh thu kế hoạch là 161 tỷ, tình hình thực hiện mới chỉ đạt 83,1% - tương đương 133,7 tỷ đồng
- Hoạt động khai thác mặt bằng: Trong năm 2024, hoạt động khai thác mặt bằng đạt mức doanh thu là 5,5 tỷ hoàn thành 79% so với kế hoạch, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2023.
- Hoạt động kinh doanh khác gồm: thực phẩm / sắt thép và dây đồng: Đạt 771,6 tỷ đồng, trong đó chiếm trên 89% là thép và dây đồng. Công ty chủ động thực hiện mở mới thị trường, kinh doanh lô lớn vì vậy sản lượng, doanh số cũng như lợi nhuận đạt tốt so với yêu cầu đề ra.

b. Tổ chức và nhân sự

Tại ngày 03/5/2024 Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 đã bầu tiến hành bầu bổ sung Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020-2025, HĐQT hiện gồm có các thành viên:

- | | |
|------------------------|--------------------------------------|
| - Ông Ngô Minh Hải | - Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT); |
| - Ông Trần Quý Thăng | - Thành viên HĐQT; |
| - Ông Nguyễn Thời Đại | - Thành viên HĐQT; |
| - Ông Nguyễn Hoàng Anh | - Thành viên HĐQT; |
| - Bà Nhữ Thị Việt Dung | - Thành viên HĐQT độc lập. |

Hội đồng quản trị

Thông tin HĐQT Nhiệm kỳ V (2020-2025)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Trọng Bình	Chủ tịch HĐQT	28/06/2022	03/5/2024
2	Ông Nguyễn Thời Đại	Thành viên HĐQT	08/4/2023	
3	Ông Trần Quý Thăng	Thành viên HĐQT	08/4/2023	
4	Ông Phạm Sơn Tùng	Thành viên HĐQT	08/4/2023	03/5/2024
5	Ông Ngô Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	03/5/2024	
6	Ông Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên HĐQT	03/5/2024	
7	Bà Nhữ Thị Việt Dung	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2022	

Ban Kiểm soát

- Bà Nguyễn Thị Thắm Trưởng ban Bỏ nhiệm ngày 08/4/2023
- Ông: Lê Thanh Phong Thành viên Bỏ nhiệm ngày 08/4/2023
Từ nhiệm ngày 03/5/2024
- Bà Nguyễn Thị Du Thành viên Bỏ nhiệm ngày 08/4/2023
Từ nhiệm ngày 03/5/2024
- Bà Nguyễn Thị Mận Thành viên Bỏ nhiệm ngày 03/5/2024
- Bà Trần Thị Mỹ Linh Thành viên Bỏ nhiệm ngày 03/5/2024.

Ngày 28/4/2024, bà Nguyễn Thị Du và ông Lê Thanh Phong có Đơn từ nhiệm, lý do: Vì một số lý do cá nhân không thể tiếp tục đảm nhiệm và hoàn thành nhiệm vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- Danh sách Ban Điều hành.

Ông Nguyễn Thời Đại Tổng Giám đốc Bỏ nhiệm ngày 01/9/2023

Ông Trần Đức Thắng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	
	Kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 01/10/2024
Bà Nguyễn Thị Bích Trâm	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	
	Tài chính, Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/9/2023

– Những thay đổi trong Ban Điều hành trong năm:

Bổ nhiệm 01 (một) Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kinh doanh.

– Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số nhân sự toàn Công ty có đến cuối năm tài chính là 71 người. Trong đó cán bộ quản lý 15 người.

c. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Chưa thực hiện.

d. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	474.363	427.704	110,91%
Doanh thu thuần	1.221.001	1.626.788	75,06%
Lợi nhuận từ h.động kinh doanh	1.373	10.978	12,51%
Lợi nhuận khác	326	37	881,08%
Lợi nhuận trước thuế	1.699	11.016	15,42%
Lợi nhuận sau thuế	-1.366	6.798	-
Cổ tức	0%	0%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
--------------	----------	----------

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,06	1,14
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,04	1,11

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,82
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,25	4,49

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
--------------	----------	----------

+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	134,72	138,69
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,57	3,80

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,001)	0,004
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,018)	0,09
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,003)	0,02

e. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 4.039.147 cổ phần, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong đó, cổ phiếu phổ thông chiếm 100% vốn điều lệ.

b. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt của VSDC đến 31/12/2024)

Stt	Tên Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Vốn góp	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	219	4.039.127	40.391.270.000	99,9995%
1	Cá nhân	218	4.026.127	40.261.270.000	99,67765%
2	Tổ chức	01	13.000	130.000.000	0,32185%
II	Cổ đông ngoài nước	01	20	200.000	0,00050%
1	Cá nhân	01	20	200.000	0,00050%
2	Tổ chức	0	0	0	0
	Tổng cộng	220	4.039.147	40.391.470.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

f. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

Hoạt động kinh doanh của Công ty thuần về thương mại, không phát sinh sử dụng nguyên liệu, tiêu thụ năng lượng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty:

Năm 2024, kinh tế Việt Nam ghi nhận nhiều diễn biến tích cực, tuy nhiên chỉ trong trong lĩnh vực xuất khẩu và đầu tư nước ngoài, kinh tế trong nước vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nổi bật như: Tác động từ thiên tai của bão Yagi; Khó khăn trong hoạt động doanh nghiệp khi môi trường kinh doanh có nhiều thách thức, cụ thể: Trong 9 tháng đầu năm 2024, trung bình mỗi tháng có 18,2 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường; Thách thức từ chính sách tiền tệ và tài khóa: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt để kiểm soát lạm phát và theo dõi các chính sách của Mỹ. Tuy nhiên, vẫn tồn tại lo ngại về nợ xấu gia tăng trong lĩnh vực ngân hàng và bất động sản.

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu:

- Kế hoạch đặt ra trong năm 2024, hoạt động kinh doanh xăng dầu đạt doanh thu 432 tỷ, tuy nhiên tình hình thực hiện mới chỉ đạt thu 310 tỷ, sản lượng tiêu thụ đạt 13 triệu lít xăng dầu các loại. So sánh với năm 2023, sản lượng tiêu thụ vẫn giữ được mức tương đương, chủ yếu đến từ nguồn cửa hàng trực thuộc, đại lý và hộ công nghiệp (năm 2024 không có hoạt động mua bán lô), sản lượng khu vực này đã có mức tăng từ 650m³/tháng lên trên 1.200m³/tháng.
- Công ty đang từng bước bám sát, củng cố tăng trưởng hệ thống cửa hàng, đại lý, hộ công nghiệp lên số lượng 50 đơn vị, mục tiêu đạt 02 triệu lít mỗi tháng theo kế hoạch đặt ra; Trong đó vừa triển khai mua cây xăng dầu, vừa phát triển lôi kéo đại lý về hệ thống. Hiện Công ty đã có 05 cửa hàng, 13 đại lý, 20 hộ công nghiệp. Riêng mảng mua bán thương mại xăng dầu do tiềm ẩn rủi ro nên chưa thể tăng sản lượng mảng này trong năm 2024.

Đối với hoạt động kinh doanh xi măng:

Kế hoạch đặt ra trong năm 2024, hoạt động kinh doanh xi-măng đạt doanh thu 161 tỷ, tuy nhiên tình hình thực hiện mới chỉ đạt 82,4% - tương đương 133,7 tỷ đồng.

Về thị trường: Tập trung giữ thị phần xi măng Nghi Sơn và tăng sản lượng xi măng Alpha khu vực tỉnh Gialai; Tập trung xi-măng Phúc Sơn khu vực tỉnh Bình Định.

Về công nợ: Giảm công nợ đọng và thanh toán nhanh trong năm 2024; Giảm các khách hàng có công nợ cao.

Về lợi nhuận: Sản lượng xi-măng tăng hơn so với năm 2023 nhưng lợi nhuận giảm do giá Nghi Sơn, Phúc Sơn cùng giảm; Vì vậy lợi nhuận chung không đạt

Trong năm hoạt động kinh doanh xi-măng gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể:

- Tình hình kinh tế năm 2024 khá khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản đóng băng, các mặt hàng kinh doanh thu hẹp, nguồn vốn của các doanh nghiệp giảm do gặp khó khăn về việc thu hồi các khoản nợ.
- Giá bán sản phẩm Nghi Sơn, Phúc Sơn giảm dẫn đến doanh thu và lợi nhuận giảm; Trong đó, cạnh tranh giá diễn ra phức tạp nhất là tại Gia Lai, giá bán ngang giá vốn dẫn đến không có lợi nhuận mảng xi-măng Nghi Sơn.
- Sản phẩm giá rẻ tập trung nhiều vào khu vực miền Trung - tăng độ cạnh tranh trên thị trường, các nhãn có thương hiệu bắt buộc cạnh tranh theo làm giảm lợi nhuận. Các đại lý lớn trở thành các nhà phân phối - tăng độ cạnh tranh giữa các nhà phân phối.
- Chi phí trong cơ cấu giá thành còn cao.
- Đặc thù ngành xi măng là bán hàng phải cho nợ, nếu yêu cầu khách thanh toán ngay thì phải hạ giá sâu dẫn đến lợi nhuận thấp, nếu để nợ thì tồn đọng vốn, rủi ro thu hồi nợ.

Dịch vụ khai thác tài sản trên đất:

Nhìn chung hoạt động khai thác mặt bằng của Công ty năm 2024 tuy chưa hoàn thành kế hoạch nhưng cơ bản ổn định. Công ty đã tìm kiếm các đối tác uy tín, hoạt động kinh doanh chuỗi để khai thác dựa trên lợi thế mặt bằng, vì vậy kết quả thu về đạt tốt. Doanh thu năm 2024 mảng này 5,5 tỷ đồng doanh thu, tăng so với năm 2023 nhưng mới chỉ đạt với 79% kế hoạch đề ra.

Kinh doanh thương mại khác:

Trong năm 2024, Công ty vẫn chỉ dừng ở mức tìm hiểu thị trường đối với nhóm hàng sắt thép, nông sản do thị trường biến động, có nhiều rủi ro. Năm 2024 doanh thu hoạt động này đạt 771,6 tỷ đồng, mang lại hiệu quả kinh doanh tốt.

Những kết quả công ty đã đạt được

Có thể nói trong năm qua Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế nhiều biến động, cực kỳ khó khăn do tác động của rất nhiều yếu tố khách quan cả Thế Giới và trong nước, thị trường kinh doanh có sự cạnh tranh quyết liệt, ... Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty vẫn cố gắng duy trì bộ máy, ổn định tổ chức, CBNV Công ty, sự đoàn kết nhất trí, vì sự tồn tại và phát triển của Công ty, đã tạo động lực để Công ty có thể duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, kinh doanh có hiệu quả.

Trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn nhiều khó khăn, người lao động vẫn được bảo đảm được công ăn việc làm, thu nhập ổn định. Các dịp lễ tết Công ty đều kịp thời khen thưởng động viên, tạo sự gắn bó giữa người lao động và Công ty. Trong năm 2024, người lao động trong Công ty có thu nhập bình quân đạt 8 triệu đồng/người/tháng.

2. Về tình hình đầu tư:

2.1. Bất động sản đầu tư:

Trong năm 2024, Công ty thực hiện đầu tư bất động sản là các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh. Mục đích sử dụng: đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.

Tổng giá trị bất động sản đầu tư là: 21.012.500.000 đồng (Hai mươi một tỷ, không trăm mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn).

Toàn bộ các bất động sản đầu tư đang được cầm cố, thế chấp tại các ngân hàng mà Công ty đang đi vay.

2.2. Dự án đầu tư xây dựng mới:

- DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG “TÒA NHÀ VĂN PHÒNG LÀM VIỆC PETEC” theo nghị quyết số 88/NQ/NK5-HĐQT của HĐQT ngày 05/11/2024, dự án được UBND Tỉnh Bình Định cấp giấy Chứng nhận đầu tư số: 3360540527, ngày 24 tháng 12 năm 2024.
- Địa điểm xây dựng: Lô đất số 349-351 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định..
- Diện tích xây dựng: 523m²
- Quy mô dự án: Tòa nhà gồm 06 tầng nổi và 01 tầng bán hầm.
- Tổng vốn đầu tư: 35.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỉ đồng chẵn);
- Tiến độ:
 - o Quý I/2025: Hoàn thành các thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng;
 - o Quý II/2025: Khởi công và xây dựng công trình;
 - o Quý I/2025: Hoàn thành công trình đi vào sử dụng.

3. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Giá trị tài sản cố định đến ngày 31/12/2024 là 25.363.615.537 đồng. Các tài sản của Công ty đều được khai thác sử dụng có hiệu quả..

Đối với tình hình nợ phải thu:

Tại thời điểm 31/12/2024, tất cả các khoản nợ phải thu của Công ty đều được đối chiếu với khách hàng.

Tổng nợ phải thu đến 31/12/2024 là: 342.434.110.481 đồng, tăng 6,9% so với năm trước.

Công tác quản lý nợ và thu hồi nợ tiếp tục là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024, nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tăng hiệu quả sử dụng vốn.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả người bán đến 31/12/2024: 9.316.659.188 đồng.

Công ty luôn thực hiện việc giám sát chặt chẽ công tác tài chính, gắn trách nhiệm người lao động trong việc sử dụng tài sản của Công ty, thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Về tài chính:

- Trong năm, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD Công ty tiếp tục tuân thủ tốt Quy chế quản lý nợ phải thu, quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng chặt chẽ hơn về chế tài xử lý, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, gia tăng trách nhiệm quản lý, qua đó tăng cường công tác quản lý tiền hàng, công nợ, có chính sách chiết khấu thanh toán phù hợp, khuyến khích khách hàng thanh toán nhanh, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Mặc dù vậy, công tác này vẫn còn hạn chế đặc biệt về chính sách khuyến khích trả tiền ngay và sự kiên quyết trong thu hồi nợ đọng.
- Sử dụng các nguồn lực tài chính có hiệu quả. Định mức kinh tế - kỹ thuật Công ty đã được các khâu thực hiện theo đúng quy định của Công ty.
- Đối với vốn luân chuyển, các đơn vị đã tuân thủ theo chỉ số hiệu quả quay vòng vốn trên từng khách hàng, trên từng lô hàng.

Về tổ chức:

- Để đảm bảo yêu cầu phát triển kinh doanh Công ty đã tăng cường hơn nữa công tác tuyển dụng mới, bên cạnh đó, nâng cao vai trò quản lý tại các đơn vị kinh doanh trên cơ sở tăng trách nhiệm đối với từng cá nhân phụ trách. Cơ chế phối kết hợp, tham chiếu giữa các phòng ban chức năng và các đơn vị kinh doanh nhằm gia tăng tính hiệu quả trong quản lý, đặc biệt về vấn đề quản lý vốn, phục vụ công tác kinh doanh được chú trọng.
- Tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác của cán bộ quản lý, điều hành; động viên người lao động tin tưởng, đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, tạo nền tảng đảm bảo sự tồn tại và phát triển của Công ty trong thời gian đến.

5. Kế hoạch phát triển trong năm 2025:

Năm 2025 sẽ tiếp tục là năm nhiều khó khăn cho nền kinh tế và các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng. Để ổn định và phát triển, năm 2025 Công ty sẽ vẫn tập trung vào các nhóm hàng kinh doanh chính sau:

- Xăng dầu bán buôn (thương nhân phân phối) và bán lẻ;
- Xi-măng và các sản phẩm vật liệu xây dựng;

- Ổn định nhóm hàng thương mại khác, trong đó phát triển chuyên sâu nhóm hàng sắt thép công nghiệp;
- Khai thác hiệu quả hệ thống mặt bằng hiện có.

Trên cơ sở tình hình thực tế thị trường, Công ty tiến hành xây dựng kế hoạch năm 2025, cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	So với 2024
Tổng doanh thu	1.563 tỷ đồng	28,1%
Lợi nhuận sau thuế	6,42 tỷ đồng	-
Cổ tức dự kiến	0 %	-

Các chỉ tiêu cụ thể:

CHỈ TIÊU	Đvt	Kế hoạch năm 2025	
		Kế hoạch	So với thực hiện 2024
DOANH SỐ SẢN XUẤT / MUA VÀO	Tr.đồng	1.521.959	127,99%
DOANH THU	Tr.đồng	1.563.128	128,14%
DOANH THU TIÊU THỤ HÀNG HÓA	Tr.đồng	1.556.357	128,16%
Xi-măng	Tr.đồng	172.454	130,06%
- Trong đó: Xi-măng	Tr.đồng	172.454	130,06%
+ Lượng bán ra (Phúc Sơn, Nghi Sơn, Hoàng Long)	tấn	125.000	134,41%
Xăng dầu	Tr.đồng	455.996	147,02%
- Xăng dầu bán buôn	Tr.đồng	212.946	145,17%
+ Lượng bán ra	1000 lít	13.200	252,61%
- Xăng dầu bán lẻ	Tr.đồng	243.050	148,68%
+ Lượng bán ra	1000 lít	9.600	123,19%
KD khác (Tôn / Thép / Thực phẩm / Nông sản / Đồng giá)	Tr.đồng	927.907	120,26%
DOANH THU D/VỤ, CHO THUÊ MẶT BẰNG	Tr.đồng	6.771	122,78%
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH			

CHỈ TIÊU	Đvt	Kế hoạch năm 2025	
		Kế hoạch	So với thực hiện 2024
Tổng doanh thu thuần	Tr.đồng	1.563.128	128,14%
Giá vốn hàng bán	-	1.521.959	127,99%
Chiết khấu hàng mua		-	0,00%
Lợi nhuận gộp	Tr.đồng	41.169	133,78%
Doanh thu hoạt động tài chính	-	20.766	93,28%
Chi phí tài chính	-	24.911	122,17%
Chi phí bán hàng	-	16.444	82,85%
Trích lập dự phòng	-	-	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	11.302	96,29%
Thu nhập khác		-	
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	9.278	546,22%
Thuế phải nộp	-	2.856	93,18%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6.422	-

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

HDQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành Công ty, trong bối cảnh nền kinh tế biến động – phụ thuộc nhiều vào diễn biến chung của Thế giới, cạnh tranh khốc liệt, hai ngành hàng chính của Công ty là xăng dầu và vật liệu xây dựng chịu tác động rất lớn từ các vấn đề khách quan như nhu cầu thị trường giảm sút, chi phí đầu vào các ngành hàng khác luôn ở mức cao,... Tuy nhiên Công ty đã vượt được khó khăn, đảm bảo an toàn vốn, các ngành hàng chính yếu dần trở lại ổn định - dù còn chậm, đời sống CBNV ổn định, năng suất lao động tăng lên, đội ngũ quản lý dưới sự điều hành của Ban TGD dần đáp ứng yêu cầu phát triển, có sự cố gắng, quyết tâm lớn nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tình hình kinh doanh của Công ty năm 2025 như đã dự báo sẽ có rất nhiều khó khăn về cạnh tranh, về các yếu tố khách quan như thời tiết, tình hình nhu cầu thị trường sẽ vẫn nguy cơ diễn biến xấu do tác động của chiến tranh thương mại toàn cầu, địa chính trị

Thế giới chứa đựng yếu tố khó lường, ... vì vậy tất cả CBNV và Ban Lãnh đạo Công ty phải hết sức cố gắng, nâng cao hiệu quả hoạt động; Đồng thời phải thực hiện các giải pháp đồng bộ để phát triển bền vững các ngành hàng cốt lõi, thực hiện cân trọng các ngành hàng mới, thích ứng với diễn biến của thị trường, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty*

Ban Điều hành Công ty đã thực hiện đúng các định hướng kinh doanh năm 2023 của Hội đồng quản trị đề ra.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Năm 2025, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục gặp thuận lợi và khó khăn song hành. Rào cản lớn nhất là tác động tiêu cực từ bên ngoài như chiến tranh thương mại, xung đột địa chính trị, trong khi nền kinh tế trong nước đang trong giai đoạn hồi phục nhưng nhiều khả năng chậm hơn so với dự kiến. Nhu cầu thị trường đối với các ngành hàng Công ty đang kinh doanh cũng sẽ bị chi phối sâu rộng từ tốc độ hồi phục của nền kinh tế. Như vậy, bên cạnh việc thực hiện các biện pháp để giữ thị trường, khách hàng, Ban Tổng giám đốc phải có biện pháp đảm bảo nguồn hàng, có chiến lược về sản lượng đáp ứng nhu cầu, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý vốn, kiểm soát chặt chẽ rủi ro đối với nợ phải thu nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

Đối với mảng kinh doanh bán buôn xăng dầu:

- Hệ thống Công ty đặt mục tiêu phát triển năm 2025 tăng thêm 1-2 cửa hàng (sản lượng đạt 800m³/tháng), Đại lý tăng 3-4 đại lý (sản lượng đạt 650m³/tháng), tăng thêm 5 hộ công nghiệp (sản lượng đạt 250m³/tháng)
- Tái thiết lập kho xăng dầu.
- Cải tiến nâng chất lượng khoán ở các cửa hàng xăng dầu trực thuộc của công ty, đảm bảo minh bạch, cụ thể và hiệu quả.

Hoạt động kinh doanh xi-măng sẽ bị tác động bởi các yếu tố đầu vào do những biến động giá cả chi phí đầu vào, áp lực cạnh tranh. Do đó, Ban Tổng Giám đốc chủ động triển khai các giải pháp cụ thể như sau:

- Về thị trường và ngành hàng:
 - Tập trung xây dựng hình ảnh Phúc Sơn khu vực An Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ.
 - Đẩy mạnh sản lượng Phúc Sơn khu vực Quy Nhơn, Tuy Phước.
 - Tập trung xi măng Alpha tất cả các huyện trong Tỉnh Bình Định và khu vực Tây Nguyên.
 - Tăng độ phủ Phú Nghi Sơn tại khu vực Gia Lai.
- Nghiên cứu mở rộng và ký kết làm nhà Phân phối độc quyền hoặc tổng đại lý của một số hãng xi măng khác để đa dạng hóa mặt hàng. Tối ưu chi phí lao động và chi

phí khai thác để nâng năng suất phục vụ, quản lý chặt chẽ công nợ, dòng tiền,... nhằm tăng hiệu quả trên đầu tấn bán ra;

- Tăng cường chăm sóc khách hàng, theo hướng trả tiền ngay, tiền trước để có được giá tốt.
- Xây dựng lại bộ phận thị trường, cùng với việc triển khai kinh doanh xi-măng sẽ phối hợp nghiên cứu mở rộng các ngành nghề liên quan đến ngành hàng VLXD khác.
- Nâng cao năng lực đội ngũ bán hàng, thiết lập lại hệ thống quản trị bán hàng tại đơn vị.

Đối với công tác phát triển ngành hàng: Quy Nhơn là vị trí chiến lược để phát triển rất nhiều ngành nghề kinh doanh thương mại dựa vào lợi thế Cảng nước sâu phục vụ cho các tỉnh thuộc Miền Trung - Tây nguyên, cùng với lợi thế của thương hiệu Petec Bidico về mức độ tín nhiệm và thương hiệu tốt tại khu vực nên Ban Tổng Giám đốc sẽ nghiên cứu để mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh khác như: nông sản thực phẩm, phân bón, ngành gỗ và chế biến, và các mặt hàng XNK khác.

Đối với mảng khai thác mặt bằng:

- Sẵn sàng hợp tác với các đối tác giàu tiềm năng, có thương hiệu để khai thác tối đa những vị trí đất nằm ở trung tâm của công ty để tăng hiệu quả khai thác.
- Tìm kiếm đối tác để khai thác mặt bằng 323 Bạch Đằng trong thời gian sớm nhất.

Đối với bộ máy tổ chức: Trong năm 2024, thông qua tuyển dụng mới, năng suất lao động của Công ty đã được cải thiện. Tuy nhiên, công tác kiện toàn bộ máy vẫn phải được tiếp tục thực hiện để đáp ứng hơn nữa yêu cầu SX-KD của Công ty trong tình hình mới.

Về quản lý tài chính: Cơ chế khoán của Công ty cho khâu bán lẻ xăng dầu mặc dù tạo sự linh hoạt trong cơ chế bán hàng thời gian qua, song phải rà soát – điều chỉnh nhằm hỗ trợ nhiều hơn cho các cửa hàng, tăng sản lượng bán ra.

Công ty sẽ thực hiện cơ chế bán hàng linh động, kích thích trả tiền ngay của khách hàng, khắc phục những hạn chế của Quy chế quản lý nợ phải thu của Công ty hiện nay, giảm thiểu nợ quá hạn; chế tài đối với các cá nhân, bộ phận liên quan để xảy ra nợ dây dưa, khó đòi.

Tóm lại, mặc dù có rất nhiều khó khăn, tuy nhiên thị trường nhìn chung vẫn có cơ hội đối với các ngành hàng Công ty đang kinh doanh. Vì vậy, Hội đồng quản trị sẽ chú trọng hơn về công tác kiểm soát cũng như dự báo nhằm sự chi đạo đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện sâu sát hơn, mục tiêu là ổn định hoạt động kinh doanh, giữ được vốn, tiến tới hoàn thành một số chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch đề ra.

Dự kiến các khoản đầu tư:

Sau khi tái cơ cấu lại cho các hoạt động kinh doanh của công ty đi vào ổn định, Ban lãnh đạo công ty phải tiếp tục nghiên cứu thị trường, khu vực để tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư, đặc biệt lĩnh vực xăng dầu bao gồm cả việc đầu tư mua cửa hàng xăng dầu, tái đầu tư kho dầu; đồng thời xem xét M&A, mở rộng các hoạt động đầu tư đối với một số lĩnh vực khác khi có cơ hội.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)



Stt	Họ và Tên	Chức danh		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh nắm giữ tại các công ty khác
1	Ông Trần Trọng Bình (từ nhiệm ngày 03/5/2024)	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành, Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Công ty.	0%	Không
2	Ông Nguyễn Thời Đại	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành, Người đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty	0%	Không
3	Ông Trần Quý Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	0%	Không
4	Ông Phạm Sơn Tùng (từ nhiệm ngày 03/5/2024)	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	0%	Không
5	Ông Ngô Minh Hải (bổ nhiệm ngày 03/5/2024)	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành, Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Công ty	0%	Không
6	Ông Nguyễn Hoàng Anh (bổ nhiệm ngày 03/5/2024)	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	Đại diện 31,54%	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTPC (PETEC)
7	Bà Như Thị Việt Dung (bổ nhiệm 28/6/2022)	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT không điều hành	0%	Không

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp
Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: từ 01/01/2024 đến 31/12/2024:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Trọng Bình	07	100%	Miễn nhiệm ngày 03/5/2024
2	Ông Nguyễn Thời Đại	20	100%	
3	Ông Phạm Sơn Tùng	-	-	Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT ngày 10/8/2023
4	Ông Trần Quý Thăng	20	100%	
5	Ông Ngô Minh Hải	13	100%	Mới được bổ nhiệm từ ngày 03/5/2024
6	Ông Nguyễn Hoàng Anh	13	100%	Mới được bổ nhiệm từ ngày 03/5/2024
7	Bà Nhữ Thị Việt Dung	20	100%	

Các Nghị quyết/Quyết định trong năm 2024 của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	75/NQ/NK5-HĐQT	05/01/2024	V/v Báo cáo tổng kết năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.	100%
2	76/NQ/NK5-HĐQT	17/01/2024	V/v Thể chấp tài sản của Công ty Cổ phần Petec Bình Định tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh Bình Định.	100%
3	77/NQ/NK5-HĐQT	13/3/2024	V/v Chốt danh sách tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
4	78/NQ/NK5-HĐQT	15/4/2024	V/v Chuyển “Tiểu ban Kiểm soát nội bộ” trực thuộc Hội đồng quản trị thành “Phòng Kiểm soát nội bộ” trực thuộc Ban Tổng Giám đốc.	100%
5	79/NQ/NK5-HĐQT	17/4/2024	V/v Điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
6	80/NQ/NK5-HĐQT	03/5/2024	V/v Thông qua bầu chức danh Chủ tịch HĐQT (là người đại diện theo pháp luật) Công ty Cổ phần Petec Bình Định nhiệm kỳ 2020 - 2025.	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	81/NQ/NK5-HĐQT	15/5/2024	V/v Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Petec Bình Định nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giữa những Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Petec Bình Định.	100%
8	82/NQ/NK5-HĐQT	27/6/2024	V/v Giao dịch thanh toán, tiền gửi, vay vốn, bảo lãnh, mở LC, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Bình Định.	100%
9	83/NQ/NK5-HĐQT	17/9/2024	V/v Phân công ông Nguyễn Hoàng Anh – Thành viên HĐQT là “Thường trực HĐQT”, làm việc chuyên trách tại Công ty Cổ phần Petec Bình Định.	100%
10	84/NQ/NK5-HĐQT	19/9/2024	V/v Thông qua việc uỷ quyền tham dự, quyền biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và thực hiện vai trò “Thường trực HĐQT”.	100%
11	85/NQ/NK5-HĐQT	30/9/2024	V/v Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kinh doanh Công ty Cổ phần Petec Bình Định	100%
12	86/NQ/NK5-HĐQT	01/10/2024	V/v Thực hiện nghĩa vụ liên quan đến vay vốn và uỷ quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Bình Định.	100%
13	87/NQ/NK5-HĐQT	01/10/2024	V/v Vay vốn tại Agribank Chi nhánh Bình Định	100%
14	88/NQ/NK5-HĐQT	05/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư dự án xây dựng toà nhà văn phòng làm việc.	100%

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không.
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không.

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban Kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành - Danh sách đến 31/12/2024.

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Thắm	Trưởng ban BKS	0%
2	Ông Nguyễn Thị Mận	Thành viên BKS	0%
3	Bà Trần Thị Mỹ Linh	Thành viên BKS	0%

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tổ chức ngày 03/5/2024, bà Nguyễn Thị Du và ông Lê Thanh Phong miễn nhiệm theo đơn từ nhiệm, bà Nguyễn Thị Thắm, ông Nguyễn Thị Mận, bà Trần Thị Mỹ Linh được bầu vào Ban kiểm soát. Tại cuộc họp phiên thứ nhất ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, bà Nguyễn Thị Thắm làm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thắm	04	100%	100%	
2	Ông Lê Thanh Phong	01	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 03/5/2024
3	Bà Nguyễn Thị Du	01	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 03/5/2024
4	Bà Nguyễn Thị Mận	03	100%	100%	Bỏ nhiệm ngày 03/5/2024
5	Bà Trần Thị Mỹ Linh	03	100%	100%	Bỏ nhiệm ngày 03/5/2024

Nhìn chung hoạt động của HĐQT, Ban TGD Công ty thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

Đvt: Đồng

		Năm 2024	Năm 2023
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát		452.000.000	261.000.000
Ông Ngô Minh Hải	Chủ tịch	180.000.000	-
Ông Trần Trọng Bình	Chủ tịch (đã miễn nhiệm)	20.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Anh	Thành viên	32.000.000	-
Ông Trần Quý Thăng	Thành viên	48.000.000	36.000.000
Ông Phạm Sơn Tùng	Thành viên (đã miễn nhiệm)	16.000.000	36.000.000
Bà Như Thị Việt Dung	Thành viên	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Thắm	Trưởng BKS	48.000.000	36.000.000
Bà Trần Thị Mỹ Linh	Thành viên BKS	20.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Mận	Thành viên BKS	20.000.000	-
Ông Lê Thanh Phong	Thành viên BKS (đã miễn nhiệm)	10.000.000	22.500.000
Bà Nguyễn Thị Du	Thành viên BKS (đã miễn nhiệm)	10.000.000	22.500.000
Lương và phụ cấp Ban Tổng Giám đốc		1.602.245.636	1.125.553.095
Ông Nguyễn Thời Đại	Tổng Giám đốc	814.980.000	584.220.000
Ông Nguyễn Trường Quang	Phó Tổng Giám đốc	-	98.250.000
Ông Trần Đức Thắng	Phó Tổng Giám đốc	243.713.636	-
Bà Nguyễn Thị Bích Trâm	Phó Tổng Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	543.552.000	443.083.095

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký Công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo của cơ quan kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 14/04/2025 của Công ty Cổ phần Petec Bình Định (sau đây gọi tắt là “Công ty”), đính kèm từ trang 6 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong quá trình kiểm toán và đến ngày phát hành Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2023, Công ty đã cung cấp cho kiểm toán viên các thỏa thuận ký tại ngày 01/12/2023 với một số khách hàng về việc không tính lãi chậm thu (tổng giá trị là 1,8 tỷ đồng) đối với một số khoản phải thu. Do đó, Báo cáo tài chính năm 2023 đã không ghi nhận khoản lãi nêu trên. Tuy nhiên, trong cuộc kiểm toán năm 2024 thì Công ty đã cung cấp cho kiểm toán viên các thỏa thuận ký trong năm 2024 (trong đó phần giá trị của các thỏa thuận trước ngày chúng tôi phát hành báo cáo kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023 là 1,3 tỷ đồng) giữa Công ty và các khách hàng nêu trên về việc không miễn lãi, đồng nghĩa với việc Công ty khôi phục quyền thu khoản lãi chậm trả 1,8 tỷ đồng. Theo đó, khoản lãi chậm thu 1,8 tỷ đồng nêu trên được Công ty phản ánh vào doanh thu tài chính năm 2024 (xem mục (*) của Thuyết minh số 29). Việc ghi nhận khoản lãi chậm thu thuộc năm tài chính 2023 vào năm tài chính 2024 là không đảm bảo tính đúng kỳ theo quy định của Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Nếu được ghi nhận đúng, doanh thu tài chính năm 2024 sẽ giảm 1,8 tỷ đồng và doanh thu tài chính 2023 sẽ tăng một lượng tương ứng.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 40, Cục thuế tỉnh Bình Định đã có các công văn yêu cầu Công ty giải trình về việc mua, bán hàng hóa như sau:

- Trong năm 2024, Công ty được yêu cầu giải trình về việc bán hàng cho 03 doanh nghiệp với giá trị hàng bán là 96.305.709.858 đồng, thuế giá trị gia tăng đầu ra tương ứng 9.630.570.983 đồng. Đồng thời, cơ quan thuế cũng yêu cầu Công ty giải trình và cung cấp thông tin, tài liệu kế toán liên quan đến quá trình mua bán và kê khai thuế của tất cả các lô hàng nông sản nhập khẩu phát sinh trong các năm 2022 – 2023.
- Các công văn nhận được trong năm 2023 từ cơ quan thuế yêu cầu Công ty giải trình về việc mua hàng của 07 doanh nghiệp rủi ro cao về thuế với giá trị hàng mua là 532.453.700.667 đồng, thuế giá trị gia tăng đầu vào đã khấu trừ là 53.245.370.068 đồng (lũy kế đến 31/12/2023, tổng giá trị hàng mua thực tế của 07 nhà cung cấp nêu trên đã kết chuyển giá vốn năm 2023 và thuế GTGT đầu vào tương ứng đã khấu trừ lần lượt là 570.469.680.107 đồng và 57.046.968.012 đồng).
- Ngoài ra, vào ngày 07/08/2023, Công ty nhận được Công văn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh yêu cầu Công ty cung cấp hồ sơ giải trình đối với hoạt động mua hàng giữa Công ty và Công ty TNHH Phong Hào 68 (01 trong số 07 nhà cung cấp nêu trên).

Công ty đã có các văn bản giải trình và gửi hồ sơ liên quan đến các cơ quan Nhà nước nêu trên; Cho đến thời điểm hiện nay, các cơ quan chức năng chưa có kết luận hay yêu cầu nào khác đối với các sự việc nêu trên.

Báo cáo tài chính đính kèm chưa bao gồm bất cứ điều chỉnh nào liên quan đến nội dung nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	(Đvt: đồng)
			VND	01/01/2024 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		424.401.994.836	397.264.643.170
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		49.581.555.007	46.684.494.773
1. Tiền	111	5	14.181.555.007	16.073.922.273
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	35.400.000.000	30.610.572.500
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		23.548.375.873	20.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	23.548.375.873	20.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		342.434.110.481	320.251.919.772
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	329.525.888.233	316.730.460.183
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	7.804.516.110	5.596.693.813
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	7.718.005.775	421.490.863
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(2.614.299.637)	(2.496.725.087)
IV. Hàng tồn kho	140	12	8.211.486.543	9.441.813.013
1. Hàng tồn kho	141		8.211.486.543	9.441.813.013
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		626.466.932	386.415.612
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	491.085.841	251.034.521
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		135.381.091	135.381.091
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		49.960.714.852	30.439.007.322
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		25.363.615.537	27.968.437.551
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	24.462.967.537	27.067.789.551
- Nguyên giá	222		56.938.285.685	56.867.465.685
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.475.318.148)	(29.799.676.134)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	900.648.000	900.648.000
- Nguyên giá	228		900.648.000	900.648.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	16	21.012.500.000	-
- Nguyên giá	231		21.012.500.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.774.361.893	1.121.471.640
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	17	5.479.064.524	5.479.064.524
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	17	(3.704.702.631)	(4.357.592.884)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.810.237.422	1.349.098.131
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	1.810.237.422	1.349.098.131
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		474.362.709.688	427.703.650.492

Bảng cân đối kế toán

(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		398.519.300.385	349.814.251.630
I. Nợ ngắn hạn	310		398.519.300.385	349.814.251.630
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	9.316.659.188	11.468.614.851
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	302.939.027	116.706.984
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	5.306.291.217	5.036.135.714
4. Phải trả người lao động	314		815.491.680	1.029.445.631
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	2.630.111.224	1.701.500.620
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		176.521.198	259.393.929
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	4.564.537.845	3.035.284.762
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	375.009.568.116	326.776.879.072
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		397.180.890	390.290.067
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		75.843.409.303	77.889.398.862
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	75.843.409.303	77.889.398.862
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	40.391.470.000	40.391.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.391.470.000	40.391.470.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	24	(54.000.000)	(54.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	24	17.028.679.974	17.028.679.974
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	18.477.259.329	20.523.248.888
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		19.843.420.938	13.724.969.391
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1.366.161.609)	6.798.279.497
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		474.362.709.688	427.703.650.492

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

(Đvt: đồng)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	26	1.221.000.558.211	1.626.788.198.223
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	1.137.591.212	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		1.219.862.966.999	1.626.788.198.223
4. Giá vốn hàng bán	11	28	1.189.090.377.844	1.577.140.538.418
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		30.772.589.155	49.647.659.805
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	22.261.010.002	13.589.610.157
7. Chi phí tài chính	22	30	22.665.551.782	20.390.277.270
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		22.662.951.051	20.391.162.079
8. Chi phí bán hàng	25	31.a	17.258.393.314	19.847.844.112
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31.b	11.736.898.935	12.020.859.445
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.372.755.126	10.978.289.135
11. Thu nhập khác	31	32	363.957.164	283.259.530
12. Chi phí khác	32	33	38.181.400	245.913.890
13. Lợi nhuận khác	40		325.775.764	37.345.640
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.698.530.890	11.015.634.775
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	3.064.692.499	4.217.355.278
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(1.366.161.609)	6.798.279.497
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	(338)	1.515
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	35	(338)	1.515

Toàn văn Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán): đăng tải tại trang điện tử của Công ty “petecbidico.com.vn”, mục Quan hệ cổ đông / Báo cáo Tài chính.

TP. Quy Nhơn, ngày 16 tháng 4 năm 2025
Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thời Đại